

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:16/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 15-3-2024

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Liễu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Thạnh,
2. Ông Nguyễn Ngọc Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Nga- thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 41/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Ng đơn* : Bà Lê Thị Nh, sinh năm 1976 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Phước Thọ, xã Tân Phước, thị xã L, tỉnh Bình Thuận

2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1974 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Phước Thọ, xã Tân Phước, thị xã L, tỉnh Bình Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Ý kiến Ng đơn: *Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 01 năm 2024 và qua bản tự khai Ng đơn trình bày;*

Về hôn nhân: Ng đơn và bị đơn là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thiện, nay là xã Tân Phước, thị xã L, tỉnh Bình Thuận vào ngày 26/9/2003 (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 87, quyển số 01/03). Sau khi kết

hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Ng nhân là do hai bên không tìm được Tg nói chung, thường xuyên cãi vã, ông H có mối quan hệ với người phụ nữ khác. Vì vậy, tình cảm vợ chồng không còn nên Ng đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho Ng đơn được ly hôn với bị đơn.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Đức T, sinh ngày 01/6/2005, hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Với Nguyễn Lê Thảo Ng, sinh ngày 16/01/2012, giới tính: Nữ. Cháu Ng hiện đang ở với Ng đơn nên sau khi ly hôn, Ng đơn có nguyện vọng được nuôi cháu Ng và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Ng đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến bị đơn ông Nguyễn Đức H, tại bản ghi lời khai ngày 29/01/2024 ông H trình bày: Ông thống nhất về quan hệ hôn nhân, nợ chung, tài sản chung và con chung như Ng đơn trình bày. Theo Ng đơn thì quá trình sống chung, Ng đơn đã có mối quan hệ với người đàn ông khác. Tuy nhiên do bị đơn vẫn còn tình cảm với Ng đơn nên không đồng ý ly hôn.

Trường hợp Tòa án xét xử cho ly hôn thì về con chung, bị đơn đồng ý giao con chung Nguyễn Lê Thảo Ng cho Ng đơn nuôi dưỡng, bị đơn không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của Nguyễn Lê Thanh Ng có ý kiến, nếu ba, mẹ ly hôn cháu Ng có nguyện vọng được sống với mẹ.

Tại biên bản xác minh 20/02/2024 của Tòa án thể hiện; Vợ chồng bà Nh ông H trong cuộc sống có phát sinh mâu thuẫn, Ng nhân là do bất đồng ý kiến trong nhiều vấn đề. Ông H có lần đánh bà Nh nên hai vợ chồng đã sống ly thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, những người T hành tố tụng đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng. Đối với đương sự đã có đơn xin vắng mặt do đó Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa Ng đơn và bị đơn là hôn nhân hợp pháp, qua nội dung đơn khởi kiện và qua trình bày của các đương sự cho thấy: Vợ chồng Ng đơn và bị đơn sau kết hôn đã chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Ng nhân là do hai bên không tìm được Tg nói chung, vợ chồng đã có bạo lực gia đình và hiện tại đã sống ly thân. Điều đó cho thấy mâu thuẫn của vợ chồng hiện nay đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ng đơn cho ly hôn.

Về con chung, đề nghị giao con chung Nguyễn Lê Thanh Ng cho Ng đơn nuôi dưỡng, bị đơn không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Với con chung Nguyễn Đức T hiện đã trưởng thành nên đề nghị không xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu nên đề nghị không xét.
Án phí: Đương sự phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân thị xã L nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Đây là vụ án tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thị xã L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã L theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ng đơn, bị đơn có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử cần đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung*: Ng đơn và bị đơn là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thiện, nay là xã Tân Phước, thị xã L, tỉnh Bình Thuận vào ngày 26/9/2003 (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 87, quyển số 01/03). Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Ng nhân là do hai bên không tìm được Tg nói chung, thường xuyên cãi vã nghi ngờ nhau về lòng chung thủy.

Tại biên bản xác minh 20/02/2024 của Tòa án thể hiện; Vợ chồng bà Nh ông H trong cuộc sống có phát sinh mâu thuẫn, Ng nhân là do bất đồng ý kiến trong nhiều vấn đề. Ông H có lần đánh bà Nh nên hai vợ chồng đã sống ly thân. Như vậy các bên đã vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và Gia đình.

Điều 19 Luật hôn nhân và Gia đình quy định Tình nghĩa vợ chồng:

1. “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”. Vợ chồng Ng đơn và bị đơn đã vi phạm quy định trên, đây là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét cho ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình quy định “*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hoà giải tại Toà án không thành thì Toà án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*”.

Do các đương sự đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng nên Hội đồng xét xử cần cho Ng đơn và bị đơn ly hôn theo Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] *Về nuôi con chung*: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Đức T, sinh ngày 01/6/2005, hiện đã trưởng thành nên Tòa án không giải quyết. Với Nguyễn Lê Thảo Ng, sinh ngày 16/01/2012, giới tính: Nữ. Sau ly hôn Ng đơn có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Ng, cháu Ng cũng có nguyện vọng được ở với mẹ, bị đơn cũng thống nhất giao cháu Ng cho Ng đơn nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về chia tài sản chung, nợ chung*: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] *Về án phí*: Ng đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 19, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Nh

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa bà Lê Thị Nh và ông Nguyễn Đức H.

2. *Về con chung*: Giao con chung tên Nguyễn Lê Thảo Ng, sinh ngày 16/01/2012, giới tính: Nữ cho bà Lê Thị Nh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Đức H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng cho con.

3. *Về chia tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu nên không giải quyết.

4. *Về án phí*: Bà Lê Thị Nh phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Nh đã nộp theo biên lai thu số 0011303 ngày 25/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L.

Các đương sự có mặt, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- Chi cục THADS thị xã L;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Liễu

